

Số: **239**/TB-CM

Thành Phố Huế, ngày **27** tháng **6** năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);
- Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

Mã chứng khoán: CMP

Trụ sở chính: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thành phố Huế.

Điện thoại: 0234.3891.841 - Fax: 0234.3891.838

Người được ủy quyền công bố thông tin: Lê Văn Tiến

Địa chỉ: Thôn Phước An, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, Thành phố Huế.

Điện thoại: 0234.3891.841 số lẻ 124; Di động: 0935.950.599

Loại công bố thông tin: ☒ bất thường; ☐ Định kỳ; ☐ Yêu cầu.

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin: Điều chỉnh một số nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

- Điều chỉnh một số nội dung, số liệu trong Báo cáo công tác kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát trên cơ sở phù hợp với báo cáo tài chính;

- Hủy bỏ, không sử dụng các Tờ trình: Tờ trình về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 (Tờ trình số 33/TTr-HĐQT ngày 29/5/2025); Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 34/TTr-HĐQT ngày 29/5/2025); Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây (Tờ trình số 35/TTr-HĐQT ngày 29/5/2025); Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây (Tờ trình số 36/TTr-HĐQT ngày 29/5/2025);

- Điều chỉnh một số nội dung trong chương trình Đại hội, trong Dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://www.chanmayport.com.vn/Quan hệ cổ đông/Tin tức cho cổ đông>.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: VT. HC

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**CỔ PHẦN
CẢNG CHÂN MÂY**

H. PHÚ LỘC - THÀNH PHỐ HUẾ

Lê Văn Tiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

- Trụ sở chính: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thành phố Huế
- Điện thoại: 0234.3.891.841 - Fax: : 0234.3.891.838

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: Từ 13h30, Thứ hai, ngày 30 tháng 6 năm 2025
- Địa điểm: Cảng Chân Mây - xã Lộc Vĩnh - huyện Phú Lộc - Thành phố Huế

2. Nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thời gian	Nội dung chương trình
I	Thủ tục khai mạc Đại hội
13h30-14h00	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu, cổ đông;- Đăng ký danh sách cổ đông và phát tài liệu.
14h00-14h15	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự;- Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
14h15-14h45	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;- Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội.- Giới thiệu và thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
II	Trình bày các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận, biểu quyết
14h45-17h15	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày các Báo cáo, Tờ trình<ul style="list-style-type: none">• Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025;• Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;• Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025;• Báo cáo công tác kiểm soát năm 2024 của Ban kiểm soát;• Tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030;• Tờ trình về kế hoạch đầu tư năm 2025;• Tờ trình về phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024;• Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề;• Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;• Tờ trình về việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với



Handwritten signature

	doanh nghiệp phá sản theo Quyết định của Tòa án. <ul style="list-style-type: none"> • Thảo luận và biểu quyết các tờ trình, quy chế nêu trên • Công bố Nghị Quyết số 83/NQ-CNT ngày 27/6/2025 của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty (Thảo luận và biểu quyết).
III	Phát biểu của Lãnh đạo Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy
17h15-17h35	Lãnh đạo Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy phát biểu ý kiến
IV	Kết thúc Đại hội
17h35-18h00	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; - Tổng kết, bế mạc Đại hội.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đương Bá Hòa



CHAN MAY PORT JOINT STOCK COMPANY

Headquarters: Binh An Village, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City

Tel: 0234.3.891.841 | Fax: 0234.3.891.838

AGENDA

2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS CHAN MAY PORT JOINT STOCK COMPANY

1. Time and Venue::

- **Time:** 13:30 , Monday, June 30, 2025
- **Venue:** Chan May Port, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City

2. Agenda for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders

Time	Agenda
I	Opening Procedures
13:30-14:00	<ul style="list-style-type: none">- Welcoming delegates and shareholders;- Shareholder registration and document distribution.
14:00-14:15	<ul style="list-style-type: none">- Flag salute, opening remarks, and introduction of attendees;- Announcement of shareholder eligibility verification results.
14:15-14:45	<ul style="list-style-type: none">- Introduction and approval of the Presidium, Secretariat, and Vote Counting Board;- Introduction and approval of the Meeting Agenda;- Introduction and approval of the Meeting Regulations.;
II	Reports, Proposals, Discussions, and Voting
14:45-17:15	<ul style="list-style-type: none">- Presentation of Reports and Proposals:<ul style="list-style-type: none">• Report on business results in 2024 and business plan in 2025;• Audited financial statements for 2024;• Report on management, direction and supervision of the Board of Directors in 2024 and operation plan in 2025• Report on the Supervisory Board's activities in 2024;• Proposal on the business plan for period of 2026–2030 ;• Proposal on the 2025 investment plan;• Proposal on profit distribution, fund allocations, and 2024 dividend payment;• Proposal on authorizing the BOD to decide on behalf of shareholders;• Proposal on 2024 payroll and remuneration settlement and 2025 payroll and remuneration plan for the BOD, Supervisory Board, and Executive Board;• Proposal on the handling of irrecoverable debt owed by bankrupt enterprises in accordance with the court's decision.



	<ul style="list-style-type: none"> • Discussion and voting on the above proposals and regulations; • Announcement of Resolution No.83/NQ-CNT dated June 27, 2025 of the Shipbuilding Industry Corporation on personnel of the Board of Directors and Supervisory Board of the Company (Discussion and voting).
III	Speech by the Leadership of Vietnam Shipbuilding Industry Corporation (SBIC)
17:15-17:35	Remarks by SBIC's leadership.
IV	Closing Session
17:35-18:00	<ul style="list-style-type: none"> - Approval of Meeting Minutes and Resolutions; - Summary and adjournment of the Meeting.

On behalf of the Organizing Committee,
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



Bà Hoa Duong



Số: 05/BC-BKS

Thành phố Huế, ngày 2 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

Căn cứ Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2024, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 các nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây nhiệm kỳ 2020-2025 gồm có 3 thành viên trong đó hai thành viên chuyên trách và một thành viên không chuyên trách thuộc Tổng Công ty. Trong đó, thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng là 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty. Thường xuyên tiến hành tổ chức công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với kế hoạch được Tổng công ty phê duyệt thông qua người đại diện vốn; xem xét báo cáo tài chính và các hoạt động đầu tư các dự án trên cơ sở phù hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Trong năm 2024, BKS đã thực hiện 10 cuộc họp và đã ban hành 10 báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị.

- Ban kiểm soát phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập tiến hành thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty do Ban Điều hành lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.



Handwritten signature

- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tuần của Ban Điều hành và một số cuộc họp khác với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của đơn vị.

- Trong năm, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông về yêu cầu xem xét hoạt động của Công ty, về việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

II. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2024

Năm 2024, sản lượng thông qua Cảng Chân Mây 5.394.231 tấn đạt 115% kế hoạch, doanh thu 383.208 triệu đồng đạt 139% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 25,5 tỷ đồng. Sản lượng hàng container vẫn chưa đạt kỳ vọng (chỉ đạt 35% so với kế hoạch) do nhu cầu tại địa phương và vùng lân cận giảm.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % thực hiện/kế hoạch
1	Tổng sản lượng	Tấn	5.394.231	4.700.000	115%
2	Trong đó: SL hàng cont	TEUs	8.395	23.760	35%
3	Tổng doanh thu	Trđ	383.208	276.400	139%
4	Trong đó: DT hàng cont	Trđ	11.289	31.291	36%
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	25.560	476	
6	Nộp ngân sách	Trđ	3.863	500	
7	Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	17.080.000	11.990.000	142%

Nguyên nhân chủ yếu để sản lượng, doanh thu năm 2024 tăng mạnh và vượt xa kế hoạch năm 2024 là do:

+ Mặt hàng gỗ dăm năm 2024 sản lượng đạt 2.038.000 tấn bằng 198% so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu năm 2024 đạt 105 tỷ đồng tăng tương ứng 199% so với năm 2023.

+ Doanh thu dịch vụ tàu du lịch năm 2024 đạt 19,8 tỷ đồng bằng 202% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Doanh thu dịch vụ thuê bãi năm 2024 đạt 64,5 tỷ đồng so với năm 2023 chỉ 5,4 tỷ đồng.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 trên cơ sở tuân thủ đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. Công ty đã thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. BKS thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, xác nhận Báo cáo tài chính

luu

phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty đến thời điểm 31/12/2024. Trên cơ sở đó, BKS kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 do Ban Điều hành báo cáo và đã được kiểm toán với số liệu như sau:

1. Tóm tắt Bảng kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: VN đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng giảm năm nay /năm trước	Tỉ lệ năm nay/ năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	383,208,049,101	227,424,257,898	155,783,791,203	168%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	383,208,049,101	227,424,257,898	155,783,791,203	168%
4. Giá vốn hàng bán	293,150,943,216	181,985,494,370	111,165,448,846	161%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	90,057,105,885	45,438,763,528	44,618,342,357	198%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,533,220,852	2,135,776,847	(602,555,995)	72%
7. Chi phí tài chính	14,098,862,916	18,992,882,156	(4,894,019,240)	74%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	14,084,564,075	18,992,882,156	(4,908,318,081)	
8. Chi phí bán hàng	2,971,277,248	2,524,920,573	446,356,675	118%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	45,930,443,292	33,432,426,995	12,498,016,296	137%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	28,589,743,282	(7,375,689,349)	35,965,432,631	
11. Thu nhập khác	1,180,590	22,690,107	(21,509,517)	5%
12. Chi phí khác	100,123,922	34,997,017	65,126,905	287%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(98,943,332)	(12,306,910)	(86,636,422)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	28,490,799,950	(7,387,996,259)	35,878,796,209	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,930,560,361	8,159,609	2,922,400,752	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	25,560,239,589	(7,396,155,868)	32,956,395,457	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	789	(228)		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	789	(228)		

2. Tóm tắt Bảng cân đối kế toán:

ĐVT: VN đồng

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Tăng giảm năm nay/năm trước	Tỉ lệ năm nay/năm trước
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	148,190,945,247	102,138,045,907	46,052,899,340	145%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	67,275,325,755	41,415,070,887	25,860,254,868	162%

1. Tiền	21,275,325,755	21,415,070,887	(139,745,132)	99%
2. Các khoản tương đương tiền	46,000,000,000	20,000,000,000	26,000,000,000	230%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	33,000,000,000	18,000,000,000	15,000,000,000	183%
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	33,000,000,000	18,000,000,000	15,000,000,000	183%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	38,631,311,603	31,933,110,729	6,698,200,874	121%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	20,744,493,069	17,370,328,541	3,374,164,528	119%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2,523,345,142	2,476,167,393	47,177,749	102%
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1,500,000,000	1,500,000,000	-	
4. Phải thu ngắn hạn khác	17,361,560,696	14,047,943,042	3,313,617,654	124%
5. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	(3,498,087,304)	(3,461,328,247)	(36,759,057)	101%
IV. Hàng tồn kho	8,008,457,781	4,589,754,909	3,418,702,872	174%
1. Hàng tồn kho	8,008,457,781	4,589,754,909	3,418,702,872	174%
V. Tài sản ngắn hạn khác	1,275,850,108	6,200,109,382	(4,924,259,274)	21%
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	270,140,752	246,727,185	23,413,567	109%
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	579,991,165	5,234,085,762	(4,654,094,597)	11%
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	425,718,191	719,296,435	(293,578,244)	59%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	545,201,423,127	569,051,364,101	(23,849,940,974)	96%
I. Các khoản phải thu dài hạn	3,537,863,606	6,032,090,878	(2,494,227,272)	59%
1. Trả trước cho người bán dài hạn	3,537,863,606	6,032,090,878	(2,494,227,272)	59%
II. Tài sản cố định	515,692,299,653	535,171,391,569	(19,479,091,916)	96%
1. Tài sản cố định hữu hình	514,500,362,425	533,658,445,065	(19,158,082,640)	96%
- Nguyên giá	1,055,218,452,692	1,041,290,744,406	13,927,708,286	101%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(540,718,090,267)	(507,632,299,341)	(33,085,790,926)	107%
2. Tài sản cố định vô hình	1,191,937,228	1,512,946,504	(321,009,276)	
- Nguyên giá	1,974,929,785	1,939,429,785	35,500,000	102%
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(782,992,557)	(426,483,281)	(356,509,276)	184%
III. Tài sản dở dang dài hạn	12,724,451,367	13,624,585,811	(900,134,444)	93%
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12,724,451,367	13,624,585,811	(900,134,444)	93%
IV. Tài sản dài hạn khác	13,246,808,501	14,223,295,843	(976,487,342)	93%
1. Chi phí trả trước dài hạn	13,246,808,501	14,223,295,843	(976,487,342)	93%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	693,392,368,374	671,189,410,008	22,202,958,366	103%
C. NỢ PHẢI TRẢ	333,276,356,765	336,633,637,988	(3,357,281,223)	99%
I. Nợ ngắn hạn	110,057,598,962	89,688,062,364	20,369,536,598	123%

1. Phải trả người bán ngắn hạn	7,631,895,664	2,538,210,230	5,093,685,434	301%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	387,735,544	180,614,416	207,121,128	215%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2,930,560,361			
4. Phải trả người lao động	17,403,415,027	8,782,142,188	8,621,272,839	198%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3,064,641,309	3,136,467,313	(71,826,004)	98%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	467,301,935	517,255,138	(49,953,203)	
7. Phải trả ngắn hạn khác	44,574,686,888	52,003,630,437	(7,428,943,549)	86%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19,540,000,000	19,540,000,000	-	
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	12,005,772,593			
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,051,589,641	2,989,742,642	(938,153,001)	69%
II. Nợ dài hạn	223,218,757,803	246,945,575,624	(23,726,817,821)	90%
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	62,017,488,550	66,204,306,371	(4,186,817,821)	94%
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	161,201,269,253	180,741,269,253	(19,540,000,000)	89%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	360,116,011,609	334,555,772,020	25,560,239,589	108%
I. Vốn chủ sở hữu	360,116,011,609	334,555,772,020	25,560,239,589	108%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	324,054,150,000	324,054,150,000	-	
2. Quỹ đầu tư phát triển	27,259,580,782	27,259,580,782	-	
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8,802,280,827	(16,757,958,762)	25,560,239,589	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(16,757,958,762)	(9,361,802,894)	(7,396,155,868)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	25,560,239,589	(7,396,155,868)	32,956,395,457	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	693,392,368,374	671,189,410,008	22,202,958,366	103%

3. Tóm tắt Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

DVT: VN đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Kỳ này từ 01/01/2024 đến 31/12/2024	Kỳ này từ 01/01/2023 đến 31/12/2023
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28,490,799,950	(7,387,996,259)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		33,442,300,202	34,442,728,314

- Các khoản dự phòng	03		12,042,531,650	196,545,688
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(19,926,800)	(39,189,694)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,422,732,624)	(2,053,459,053)
- Chi phí lãi vay	06		14,084,564,075	18,992,882,156
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		86,617,536,453	44,151,511,152
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1,557,000,758	7,138,690,331
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3,418,702,872)	(743,244,387)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		8,670,217,155	11,783,794,578
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		953,073,775	(5,210,887,358)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(14,578,170,894)	(19,379,698,055)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			(8,159,609)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			20,000,000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(938,153,001)	(56,240,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78,862,801,374	37,695,766,652
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(12,326,044,403)	(28,392,022,628)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(33,000,000,000)	(18,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18,000,000,000	10,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,309,922,122	2,058,338,505
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(26,016,122,281)	(34,333,684,123)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(19,540,000,000)	(15,660,000,000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7,466,351,025)	(1,025,421,600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(27,006,351,025)	(16,685,421,600)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		25,840,328,068	(13,323,339,071)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		41,415,070,887	54,699,220,264
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		19,926,800	39,189,694
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		67,275,325,755	41,415,070,887

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2024	NĂM 2023	GHI CHÚ
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	0.21	0.15	
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	0.79	0.85	

Handwritten signature

2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	0.93	1.01	
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	0.48	0.50	
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	0.52	0.50	
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	1.27	1.09	
	Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.35	1.14	
4	Hiệu quả				
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	0.0369	(0.0110)	
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	%	0.0469	(0.0325)	
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	0.0710	(0.0221)	

Chỉ tiêu Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh: Dòng tiền thuần có được từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 dương (+) 78 tỷ đồng cho thấy hoạt động của doanh nghiệp được diễn ra liên tục và đảm bảo hoạt động hiệu quả cho việc đầu tư và bù đắp các chi phí.

Hệ số khả năng thanh toán hiện tại là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn. Chỉ số này ở mức 2-3 lần được xem là tốt, nhưng hiện nay chỉ số này của đơn vị khoảng 1 lần cho thấy thời gian đến việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của đơn vị trong tương lai sẽ khó khăn.

Nhìn chung, năm 2024 các chỉ tiêu tài chính của Công ty đã đạt kế hoạch, kết quả tài chính đảm bảo được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo đảm và phát triển.

III. Về công tác hoạt động của 3 Xí nghiệp

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại Xí nghiệp Xếp dỡ, Xí nghiệp Cơ giới, Xí nghiệp Dịch vụ cung ứng tàu biển trực thuộc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây năm 2024, Ban Kiểm soát đã báo cáo HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty kết quả kiểm tra (BC số 06/BKS-CM ngày 19/07/2024), Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Kiến nghị đối với Xí nghiệp Cơ giới

- Kiến nghị Xí nghiệp lập Biên bản kiểm tra nhiên liệu tiêu hao định kỳ hàng tháng cho tất cả thiết bị, có xác nhận của Phòng Kỹ thuật để phục vụ việc quản lý thiết bị, phát hiện kịp thời các biến động bất thường.

- Kiến nghị Xí nghiệp lưu trữ hồ sơ liên quan đầy đủ, Phiếu đề xuất, các loại Phiếu nhận vật tư...phải ghi đầy đủ nội dung và có chữ ký xác nhận đầy đủ của các bộ phận liên quan.

luu

- Kiến nghị Xí nghiệp lập kế hoạch và thực hiện bảo dưỡng định kỳ thiết bị đúng thời gian quy định.

- Kiến nghị Xí nghiệp rà soát và đề xuất làm lại định mức tiêu hao nhiên liệu cho các thiết bị bao gồm xe xịt nước (xe và máy bơm). Phần lớn thiết bị vẫn còn áp dụng Định mức tiêu hao nhiên liệu ban hành từ năm 2021.

2. Kiến nghị đối với Xí nghiệp Xếp dỡ

- Đối với công đoạn vét than, kiến nghị Xí nghiệp cùng các bộ phận liên quan nghiên cứu làm sao giảm được thời gian nghỉ xuống thấp hơn nữa để tăng năng suất, trung bình thời gian nghỉ chiếm hơn 40% thời gian vét là quá lớn.

- Kiến nghị Xí nghiệp đề xuất Công ty bổ sung nhân lực (huy động người tại chỗ từ các bộ phận khác, thuê ngoài, tuyển thêm), đảm bảo đủ nhân lực để bố trí vào dây chuyền sản xuất đúng quy trình công nghệ xếp dỡ, nhất là đủ nhân lực vét tàu than.

- Kiến nghị Xí nghiệp nghiên cứu cách trả lương riêng cho công đoạn vét than để khích lệ tinh thần của người lao động, nâng cao năng suất.

3. Kiến nghị đối với Xí nghiệp Dịch vụ cung ứng tàu biển

- Kiến nghị Xí nghiệp định mức tiêu hao nhiên liệu lại cho tàu Chân Mây 01.

- Kiến nghị Xí nghiệp xây dựng quy trình quản lý, mua bán điện nước.

- Kiến nghị Công ty xem xét xử lý số liệu chênh lệch dầu nhớt các loại để khớp với sổ sách kế toán theo quy định.

IV. Báo cáo kết quả giám sát đầu tư các dự án

Trong kế hoạch đầu tư một số hạng mục trong năm 2024, tổng giá trị đầu tư năm 2024 là **302.108** triệu đồng, Trong đó: giá trị thực hiện đạt: **24.152** triệu đồng, và giá trị giải ngân **23.987** triệu đồng. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên dự án/BCKTKT đầu tư xây dựng (Xây dựng, Mua sắm trang thiết bị, Sửa chữa)	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Ghi chú
		Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	
	Tổng cộng(A+B+C+D+E+F)	302,108	-	24,152	23,987	
B	Các dự án nhóm B	244,816		38.5	702.6	
B.1	Dự án chuyển tiếp	244,816		38.5	702.6	
	Giai đoạn hoàn thiện	244,816	Liên kết đầu tư	38.5	702.6	Nạo vét, cầu dẫn

C	Dự án nhóm C	7,050		4,410	4,410	
C.1	<i>Dự án chuyển tiếp</i>	7,050		4,410	4,410	
-	Mua sắm xe nâng 10 tấn	2,200	Quỹ đầu tư phát triển	1,100	1,100	hoàn thành 2024
-	Cải tạo nâng cấp hệ thống tang cáp điện đầu cần cầu Gottwald HMK 170E	900	Quỹ đầu tư phát triển	9.5	9.5	
-	Mua sắm cáp tải cần cầu Gottwald HMK 170E	950	Vốn tự có	825	825	hoàn thành 2024
-	Mua sắm đệm tựa tàu 1300H	3,000	Vốn tự có	2,475	2,475	hoàn thành 2024
D	Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	50,242		17,319	16,411	-
D.1	<i>Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng chuyển tiếp</i>	50,242		17,319	16,411	
-	Nạo vét điều chỉnh mở rộng luồng, vùng quay tàu của bến trong (bến 120m)	3,826	Quỹ đầu tư phát triển			chuyển tiếp thực hiện sang năm 2025
-	Sửa chữa, bảo trì Bến số 1 – Cảng Chân Mây	8,114	Chi phí SXKD	7,446	6,246	Hoàn thành 2024
-	Nạo vét duy tu vùng đậu tàu Bến số 1 - Cảng Chân Mây	8,640	Chi phí SXKD			Dự kiến hoàn thành nạo vét duy tu trong quý III năm 2025
-	Thiết lập khu neo chuyển tải hàng tổng hợp, hàng rời cho tàu có trọng tải đến 200.000DWT tại Vịnh Chân Mây	3,500	Liên kết đầu tư			QĐ công bố mở khu chuyển tải số 1051/QĐ-CHHVN ngày 23/7/2024

-	Kiểm định nâng cấp Bến số 2 - Cảng Chân Mây được tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 70.000 tấn	550	Quỹ đầu tư phát triển		132	hoàn thành 2024
-	Sửa chữa Bến số 1 - Cảng Chân Mây (hạng mục Sửa chữa hệ dầm, bản mặt sàn và bảo vệ đầu cọc năm 2023)	10,000	Quỹ đầu tư phát triển	6,321	7,569	
-	Hệ thống xử lý nước thải công nghiệp Bến số 1 - Cảng Chân Mây	3,500	Quỹ đầu tư phát triển	2,757	1,739	hoàn thành 2024
-	Lắp đặt hệ thống PCCC kho bãi mở rộng Bến số 1 - Cảng Chân Mây	4,112	Quỹ đầu tư phát triển	181	181	
-	Lập hồ sơ môi trường Bến số 1 - Cảng Chân Mây (Bao gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép nhận chìm, Giao khu vực biển đổ đất nạo vét, Phí môi trường đổ đất nạo vét Bến số 1 - Cảng Chân Mây)	6,200	Vốn tự có			
-	Hàng rào nhà kho 7000m2	1,200	Quỹ đầu tư phát triển	615	544	hoàn thành 2024
-	Bổ sung công năng cho Bến số 2 để đón tàu khách du lịch	300	Vốn tự có			
-	Bổ sung công năng cho Bến số 1 để đón tàu hàng container	300	Vốn tự có			hoàn thành 2024
F	Các hạng mục khác phục vụ SXKD năm 2024	-		2,385.089	2,464.019	

517
B
H
A
TH

du

V. Kết quả hoạt động của HĐQT và Ban TGD

Qua công tác kiểm tra, giám sát năm 2024, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT và BTGD đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

1. Đánh giá các hoạt động của HĐQT trong năm qua

- Trong năm, HĐQT đã hoàn thành việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Các chính sách của HĐQT mang tính định hướng mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện; xây dựng chiến lược, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp, hiệu quả giúp kết quả đạt được vượt kế hoạch đề ra.

- Căn cứ các Tờ trình, HĐQT đã tổ chức họp 4 phiên họp có biên bản, 22 biên bản lấy ý kiến, đã ban hành 45 Nghị quyết, Quyết định và 11 báo cáo Người đại diện vốn gửi TCT. Các văn bản được lập đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá các hoạt động của Ban TGD trong năm qua

- Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng Quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, không có vi phạm nào làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Triển khai thường xuyên các cuộc họp giao ban hàng tuần để tập trung giải quyết kịp thời các vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Mọi hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

VI. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD

- Trong năm 2024, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của đơn vị, của cổ đông và theo đúng các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Các thành viên BKS đều được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, hàng tuần tham dự cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc điều hành.

Với cổ đông, BKS không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông về hoạt động của công ty trong thời gian qua.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người

quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Trong những năm qua không có phát sinh giao dịch này.

VII. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Ban kiểm soát

Kế hoạch hoạt động trong năm 2025 của BKS tập trung vào một số nhiệm vụ sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua;
- Lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư, các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Lập báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính 6 tháng và 1 năm trình HĐQT;
- Thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh tại 3 Xí nghiệp;
- Xây dựng kế hoạch đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của khách hàng;
- Phân tích, đánh giá chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, kiến nghị phương án tiết kiệm chi phí năm 2025.
- Phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Ban kiểm soát, xây dựng báo cáo Ban kiểm soát trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025;
- Kiểm soát việc tuân thủ công tác công bố thông tin của Công ty được thực hiện minh bạch theo đúng nội dung quy định của Công ty niêm yết;
- Và thực hiện các công tác khác theo quy định.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- Trong năm 2024 một số Dự án triển khai chậm tiến độ theo quy định, kiến nghị Công ty đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án theo đúng thời gian quy định.
- Đối với các khoản nợ khó đòi và các khoản nợ xấu đã được trích dự phòng và chưa trích lập dự phòng, kiến nghị Công ty tiếp tục nghiên cứu, theo dõi sát sao để có biện pháp thu hồi nợ cho Công ty;

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. Ban kiểm soát kính trình quý vị cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Ban KS;
- Lưu: VT, TC-HC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Tuấn Anh



No.: 05/BC-BKS

Hue City, 02nd, April, 2025

**REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD TO THE 2025
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

To: The General Meeting of Shareholders of Chan May Port JSC.

Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities of the Socialist Republic of Vietnam;

Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Chan May Port Joint Stock Company;

Pursuant to the functions and duties of the Supervisory Board as stipulated in the Charter of Chan May Port Joint Stock Company;

Pursuant to the 2024 Business Performance Report and the 2024 Audited Financial Statements audited by the Da Nang Branch of Chuan Viet Auditing and Consulting Co., Ltd.;

Pursuant to the inspection and supervision results of the Supervisory Board in 2024,

The Supervisory Board of Chan May Port Joint Stock Company hereby reports to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on the following matters:

I. Activities of the Supervisory Board in 2024

- The Supervisory Board for the 2020-2025 term comprises 3 members, including 2 full-time members and 1 part-time member from the Parent Company. The remuneration for the part-time member is VND 2,000,000 per month.

- The Supervisory Board assigned specific tasks to its members to oversee all aspects of the Company's operations. It regularly conducted inspections and monitored business activities in line with the Parent Company's approved plans through the capital representative. The Board reviewed financial reports and investment projects in compliance with the Enterprise Law and the Company's Charter. In 2024, the Board held 10 meetings and issued 10 inspection and monitoring reports.

- The Supervisory Board collaborated with the Finance-Accounting Department and the independent auditing firm to verify the accuracy of the 2024 Financial Statements prepared by the Executive Board and audited by Chuan Viet Auditing and Consulting Co., Ltd.



Handwritten signature

- The Supervisory Board attended Board of Directors (BoD) meetings, weekly Executive Board meetings, and other relevant meetings in an independent capacity, providing objective opinions to mitigate operational risks.

- During the year, the Supervisory Board received no requests from shareholders or shareholder groups to review the Company's operations, the BoD's management, or the Executive Board's performance.

II. Business Performance and 2024 Financial Results

In 2024, Chan May Port handled 5,394,231 tons of cargo, achieving 115% of the plan. Revenue reached VND 383.208 billion (139% of the plan), with a post-tax profit of VND 25.5 billion. However, container throughput fell short of expectations (only 35% of the plan) due to reduced demand in the local and neighboring regions.

Key 2024 Business Results::

No.	Item	Unit	2024 Actual	2024 Plan	% Achieved
1	Total throughput	tons	5,394,231	4,700,000	115%
2	of which: Container cargo	TEUs	8,395	23,760	35%
3	Total revenue	VND mn	383,208	276,400	139%
4	of which: Container revenue	VND mn	11,289	31,291	36%
5	Net profit after tax	VND mn	25,560	476	-
6	State budget contribution	VND mn	3,863	500	-
7	Average monthly income per employee	VND	17,080,000	11,990,000	142%

The primary reasons for the significant increase in production and revenue in 2024, substantially exceeding the 2024 plan, are as follows:

+ Wood chip products: In 2024, production reached 2,038,000 tons, representing 198% of the volume achieved in 2023. Revenue for 2024 amounted to 105 billion VND, a corresponding increase of 199% compared to 2023.

+ Revenue from tourist boat services: In 2024, this reached 19.8 billion VND, equating to 202% of the revenue from 2023.

+ Revenue from yard rental services: In 2024, this amounted to 64.5 billion VND, a significant increase from only 5.4 billion VND in 2023.

The Supervisory Board has conducted an appraisal of the 2024 Financial Statements, adhering strictly to current accounting standards and regulations. The Company has diligently complied with financial reporting requirements and periodically disclosed financial information to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange. The Supervisory Board concurs with the figures presented in the Company's Financial Statements, as audited by Chuan Viet Auditing and Consulting Co., Ltd., and confirms that the Financial Statements

fairly and accurately reflect, in all material respects, the Company's financial position as of December 31, 2024. Based on these findings, the Supervisory Board respectfully proposes that the General Meeting of Shareholders approve the 2024 Financial Statements, as reported by the Executive Board and duly audited, with the following figures:

1. Summary of Business Performance Results

Unit: VND

Indicator	2024	2023	Increase/Decrease Compared to Previous Year	Ratio This Year / Last Year
1. Revenue from Sales of Goods and Services	383,208,049,101	227,424,257,898	155,783,791,203	168%
2. Sales Deductions				
3. Net Revenue from Sales of Goods and Services (10 = 01 - 02)	383,208,049,101	227,424,257,898	155,783,791,203	168%
4. Cost of Goods Sold	293,150,943,216	181,985,494,370	111,165,448,846	161%
5. Gross Profit from Sales of Goods and Services (20 = 10 - 11)	90,057,105,885	45,438,763,528	44,618,342,357	198%
6. Financial Income	1,533,220,852	2,135,776,847	(602,555,995)	72%
7. Financial Expenses	14,098,862,916	18,992,882,156	(4,894,019,240)	74%
- Of which: Interest Expense	14,084,564,075	18,992,882,156	(4,908,318,081)	
8. Selling Expenses	2,971,277,248	2,524,920,573	446,356,675	118%
9. General and Administrative Expenses	45,930,443,291	33,432,426,995	12,498,016,296	137%
10. Operating Profit {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	28,589,743,282	(7,375,689,349)	35,965,432,631	
11. Other Income	1,180,590	22,690,107	(21,509,517)	5%
12. Other Expenses	100,123,922	34,997,017	65,126,905	287%
13. Other Profit (40 = 31 - 32)	(98,943,332)	(12,306,910)	(86,636,422)	
14. Total Accounting Profit Before Tax (50 = 30 + 40)	28,490,799,950	(7,387,996,259)	35,878,796,209	
15. Current Corporate Income Tax Expense	2,930,560,361	8,159,609	2,922,400,752	
16. Deferred Corporate Income Tax Expense				
17. Profit After Corporate Income Tax (60 = 50 - 51 - 52)	25,560,239,589	(7,396,155,868)	32,956,395,457	
18. Basic Earnings Per Share (*)	789	(228)		
19. Diluted Earnings Per Share (*)	789	(228)		

ole

2. Summary of the Balance Sheet

Unit: VND

Indicator	As of December 31, 2024	As of December 31, 2023	Increase/Decrease Compared to Previous Year	Ratio This Year /Last Year
A. CURRENT ASSETS	148,190,945,247	102,138,045,907	46,052,899,340	145%
I. Cash and Cash Equivalents	67,275,325,755	41,415,070,887	25,860,254,868	162%
1. Cash	21,275,325,755	21,415,070,887	(139,745,132)	99%
2. Cash Equivalents	46,000,000,000	20,000,000,000	26,000,000,000	230%
II. Short-term Financial Investments	33,000,000,000	18,000,000,000	15,000,000,000	183%
1. Held-to-maturity Investments	33,000,000,000	18,000,000,000	15,000,000,000	183%
III. Short-term Receivables	38,631,311,603	31,933,110,729	6,698,200,874	121%
1. Short-term Trade Receivables	20,744,493,069	17,370,328,541	3,374,164,528	119%
2. Short-term Advances to Suppliers	2,523,345,142	2,476,167,393	47,177,749	102%
3. Short-term Loans Receivable	1,500,000,000	1,500,000,000	-	
4. Other Short-term Receivables	17,361,560,696	14,047,943,042	3,313,617,654	124%
5. Provision for Short-term Doubtful Debts (*)	(3,498,087,304)	(3,461,328,247)	(36,759,057)	101%
IV. Inventories	8,008,457,781	4,589,754,909	3,418,702,872	174%
1. Inventories	8,008,457,781	4,589,754,909	3,418,702,872	174%
V. Other Current Assets	1,275,850,108	6,200,109,382	(4,924,259,274)	21%
1. Short-term Prepaid Expenses	270,140,752	246,727,185	23,413,567	109%
2. Deductible Value Added Tax	579,991,165	5,234,085,762	(4,654,094,597)	11%
3. Taxes and Other Receivables from the State	425,718,191	719,296,435	(293,578,244)	59%
B. NON-CURRENT ASSETS	545,201,423,127	569,051,364,101	(23,849,940,974)	96%
I. Long-term Receivables	3,537,863,606	6,032,090,878	(2,494,227,272)	59%
1. Long-term Advances to Suppliers	3,537,863,606	6,032,090,878	(2,494,227,272)	59%
II. Fixed Assets	515,692,299,653	535,171,391,569	(19,479,091,916)	96%
1. Tangible Fixed Assets	514,500,362,425	533,658,445,065	(19,158,082,640)	96%
- Original Cost	1,055,218,452,692	1,041,290,744,406	13,927,708,286	101%
- Accumulated Depreciation ()	(540,718,090,267)	(507,632,299,341)	(33,085,790,926)	107%
2. Intangible Fixed Assets	1,191,937,228	1,512,946,504	(321,009,276)	
- Original Cost	1,974,929,785	1,939,429,785	35,500,000	102%
- Accumulated Amortization	(782,992,557)	(426,483,281)	(356,509,276)	184%

III. Long-term Work in Progress	12,724,451,367	13,624,585,811	(900,134,444)	93%
1. Construction in Progress	12,724,451,367	13,624,585,811	(900,134,444)	93%
IV. Other Non-current Assets	13,246,808,501	14,223,295,843	(976,487,342)	93%
1. Long-term Prepaid Expenses	13,246,808,501	14,223,295,843	(976,487,342)	93%
TOTAL ASSETS	693,392,368,374	671,189,410,008	22,202,958,366	103%
C. LIABILITIES	333,276,356,765	336,633,637,988	(3,357,281,223)	99%
I. Current Liabilities	110,057,598,962	89,688,062,364	20,369,536,598	123%
1. Short-term Trade Payables	7,631,895,664	2,538,210,230	5,093,685,434	301%
2. Short-term Advances from Customers	387,735,544	180,614,416	207,121,128	215%
3. Taxes and Payables to the State	2,930,560,361			
4. Payables to Employees	17,403,415,027	8,782,142,188	8,621,272,839	198%
5. Short-term Accrued Expenses	3,064,641,309	3,136,467,313	(71,826,004)	98%
6. Short-term Unearned Revenue	467,301,935	517,255,138	(49,953,203)	
7. Other Short-term Payables	44,574,686,888	52,003,630,437	(7,428,943,549)	86%
8. Short-term Loans and Financial Lease Liabilities	19,540,000,000	19,540,000,000	-	
9. Short-term Provisions	12,005,772,593			
10. Bonus and Welfare Fund	2,051,589,641	2,989,742,642	(938,153,001)	69%
II. Non-current Liabilities	223,218,757,803	246,945,575,624	(23,726,817,821)	90%
1. Long-term Advances from Customers	62,017,488,550	66,204,306,371	(4,186,817,821)	94%
2. Long-term Loans and Financial Lease Liabilities	161,201,269,253	180,741,269,253	(19,540,000,000)	89%
D. EQUITY	360,116,011,609	334,555,772,020	25,560,239,589	108%
I. Owner's Equity	360,116,011,609	334,555,772,020	25,560,239,589	108%
1. Contributed Capital	324,054,150,000	324,054,150,000	-	
2. Development Investment Fund	27,259,580,782	27,259,580,782	-	
3. Undistributed Profit After Tax	8,802,280,827	(16,757,958,762)	25,560,239,589	
- Accumulated Undistributed Profit After Tax up to the End of Prior Period	(16,757,958,762)	(9,361,802,894)	(7,396,155,868)	
- Undistributed Profit After Tax for the Current Period	25,560,239,589	(7,396,155,868)	32,956,395,457	
II. Other Funds and Capital Sources			-	
TOTAL LIABILITIES AND EQUITY	693,392,368,374	671,189,410,008	22,202,958,366	103%

3. Summary of Cash Flow Statement

Unit: VND

Indicator	Code	Notes	Accumulated from year start to end of this quarter	
			This period from 01/01/2024 to 31/12/2024	This period from 01/01/2023 to 31/12/2023
1	2	3	4	5
I. Cash flows from operating activities				
1. Profit before tax	01		28,490,799,950	(7,387,996,259)
2. Adjustments for				
- Depreciation of fixed assets and investment properties	02		33,442,300,202	34,442,728,314
- Provisions	03		12,042,531,650	196,545,688
- Gains, losses from foreign exchange rate differences due to revaluation of monetary items denominated in foreign currency	04		(19,926,800)	(39,189,694)
- Gains, losses from investment activities	05		(1,422,732,624)	(2,053,459,053)
- Interest expense	06		14,084,564,075	18,992,882,156
- Other adjustments	07			
3. Operating profit before changes in working capital	08		86,617,536,453	44,151,511,152
- Increase, decrease in receivables	09		1,557,000,758	7,138,690,331
- Increase, decrease in inventories	10		(3,418,702,872)	(743,244,387)
- Increase, decrease in payables (excluding interest payable, income tax payable)	11		8,670,217,155	11,783,794,578
- Increase, decrease in prepaid expenses	12		953,073,775	(5,210,887,358)
- Increase, decrease in trading securities	13			
- Interest paid	14		(14,578,170,894)	(19,379,698,055)
- Corporate income tax paid	15			(8,159,609)
- Other cash inflows from operating activities	16			20,000,000
- Other cash outflows from operating activities	17		(938,153,001)	(56,240,000)
Net cash flow from operating activities	20		78,862,801,374	37,695,766,652
II. Cash flows from investing activities				
1. Cash paid for purchasing, constructing fixed assets and other long-term assets	21		(12,326,044,403)	(28,392,022,628)
2. Cash received from disposal, liquidation of fixed assets and other long-term assets	22			
3. Cash paid for loans, purchasing debt instruments of other entities	23		(33,000,000,000)	(18,000,000,000)
4. Cash recovered from loans, reselling debt instruments of other entities	24		18,000,000,000	10,000,000,000
5. Cash paid for capital contributions to other entities	25			
6. Cash recovered from capital contributions to other entities	26			
7. Cash received from interest on loans, dividends and shared profits	27		1,309,922,122	2,058,338,505
Net cash flow from investing activities	30		(26,016,122,281)	(34,333,684,123)
III. Cash flows from financing activities				
1. Cash received from issuing shares, receiving capital contributions from owners	31			
2. Cash paid for capital repayment to owners, re-purchasing shares issued by the enterprise	32			
3. Cash received from borrowings	33			
4. Cash paid for principal of borrowings	34		(19,540,000,000)	(15,660,000,000)
5. Cash paid for finance lease liabilities	35			

6. Dividends, profits paid to owners	36		(7,466,351,025)	(1,025,421,600)
Net cash flow from financing activities	40		(27,006,351,025)	(16,685,421,600)
Net cash flow during the period (50 = 20 + 30 + 40)	50		25,840,328,068	(13,323,339,071)
Cash and cash equivalents at the beginning of the period	60		41,415,070,887	54,699,220,264
Effect of exchange rate changes on cash and cash equivalents	61		19,926,800	39,189,694
Cash and cash equivalents at the end of the period (70 = 50 + 60 + 61)	70		67,275,325,755	41,415,070,887

Key Financial Indicators:

No.	Indicator	Unit	2024	2023	Note
1	Asset Structure				
	Current Assets/Total Assets	%	0.21	0.15	
	Non-current Assets/Total Assets	%	0.79	0.85	
2	Capital Structure				
	Liabilities/Owner's Equity	%	0.93	1.01	
	Liabilities/Total Capital	%	0.48	0.50	
	Owner's Equity/Total Capital	%	0.52	0.50	
3	Liquidity Ratios				
	Quick Ratio (Current Assets - Inventories)/Current Liabilities	times	1.27	1.09	
	Current Ratio (Current Assets/Current Liabilities)	times	1.35	1.14	
4	Efficiency Ratios				
	Profit After Tax/Total Assets (ROA)	%	0.0369	(0.0110)	
	Profit After Tax/Revenue	%	0.0469	(0.0325)	
	Profit After Tax/Owner's Equity (ROE)	%	0.0710	(0.0221)	

Cash Flow from Operating Activities:

The net cash flow generated from business operations in 2024 was positive, reaching VND 78 billion. This indicates that the company's operations are continuous and effectively support investment activities and cover expenses.

The current ratio, which measures a company's ability to meet its short-term financial obligations, is generally considered healthy at 2-3 times. However, the company's current ratio is approximately 1, suggesting that fulfilling future payment obligations may become challenging.

Overall, in 2024, the Company's financial indicators met the planned targets, and the financial results demonstrated efficiency and soundness in its business operations. The indicators for capital structure, assets, liquidity, and operational efficiency all reflect a strong financial position for the Company, ensuring the preservation and growth of shareholder investments.

III. On the Operations of the Three Enterprises

In accordance with the 2024 plan for inspecting business operations at the Stevedoring Enterprise, Mechanical Enterprise, and Ship Supply Services Enterprise, all subsidiaries of Chan May Port Joint Stock Company, the Supervisory Board reported the inspection results to the Board of Directors and the Company's General Director (Report No. 06/BKS-CM dated July 19, 2024). The Supervisory Board has several recommendations as follows:

1. Recommendations for the Mechanical Enterprise:

- It is recommended that the Enterprise regularly prepare monthly fuel consumption inspection reports for all equipment, with confirmation from the Technical Department, to facilitate equipment management and promptly detect abnormal fluctuations.

- It is recommended that the Enterprise maintain complete related records; proposal forms and all types of material receipt forms must be fully completed with content and confirmed by the signatures of all relevant departments.

- It is recommended that the Enterprise establish a plan and implement regular equipment maintenance according to regulations.

- It is recommended that the Enterprise review and propose recalculating fuel consumption norms for equipment, including water sprayers (vehicles and pumps). Most equipment still applies fuel consumption norms issued in 2021.

2. Recommendations for the Stevedoring Enterprise:

- Regarding the coal excavation stage, it is recommended that the Enterprise, in conjunction with relevant departments, explore ways to further reduce downtime to increase productivity. An average downtime of over 40% of the excavation time is excessively high.

- It is recommended that the Enterprise propose to the Company to augment its workforce (mobilizing personnel from other departments, outsourcing, or recruiting additional staff) to ensure sufficient manpower for deployment in the stevedoring production line according to the technological process, especially adequate personnel for ship excavation.

- It is recommended that the Enterprise research a separate payroll system for the coal excavation stage to boost employee morale and enhance productivity.

3). Recommendations for the Ship Supply Services Enterprise:

- It is recommended that the Enterprise re-evaluate the fuel consumption norms for the vessel Chan May 01.

- It is recommended that the Enterprise develop a management and trading procedure for electricity and water.

ue

- It is recommended that the Company consider addressing discrepancies in various types of oil and lubricants to reconcile with accounting records as per regulations. **IV. Báo cáo kết quả giám sát đầu tư các dự án**

In the investment plan for several items in 2024, the total investment value for 2024 was 302,108 million VND. Of this, the actual implemented value reached 24,152 million VND, and the disbursed value was 23,987 million VND.

Unit: VND mn.

No.	Project Name/Feasibility Study Report for Construction Investment (Construction, Equipment Procurement, Repair)	2024 Plan		2024 Actual		Note
		Total Investment Capital	Capital Source	Value Executed	Disbursement Value	
	Total (A+B+C+D+E+F)	302,108	-	24,152	23,987	
B	Group B Projects	244,816		38.5	702.6	
B.1	Transition Project	244,816		38.5	702.6	
	Completion Phase	244,816	Investment Linkage	38.5	702.6	Dredging, Access Bridge
C	Group C Projects	7,050		4,410	4,410	
C.1	Transition Project	7,050		4,410	4,410	
-	Procurement of a 10-ton Forklift	2,200	Development Investment Fund	1,100	1,100	2024 Completed
-	Renovation and Upgrade of the Gottwald HMK 170E Crane's Electrical Cable Reel System	900	Development Investment Fund	9.5	9.5	
-	Procurement of Gottwald HMK 170E Crane Hoisting Cables	950	Own Capital	825	825	2024 Completed
-	Procurement of 1300H Ship Fenders	3,000	Own Capital	2,475	2,475	2024 Completed

D	Construction Investment Economic - Technical Reports	50,242		17,319	16,411	-
D.1	Transition Construction Investment Economic - Technical Report	50,242		17,319	16,411	
-	Dredging and Adjustment for Widening the Inner Berth Channel and Turning Basin (120m Berth)	3,826	Development Investment Fund			Transition to 2025
-	Repair and Maintenance of Berth No. 1 – Chan May Port	8,114	Production and Business Expenses	7,446	6,246	2024 Completed
-	Maintenance Dredging of Berth No. 1 Mooring Area – Chan May Port	8,640	Production and Business Expenses			Maintenance dredging is expected to be completed in the third quarter of 2025
-	Establishment of a Transshipment Anchorage for General Cargo and Bulk Cargo Vessels up to 200,000 DWT in Chan May Bay	3,500	Investment Linkage			Decision No. 1051/QĐ-CHHVN dated July 23, 2024, announcing the opening of the transshipment area.
-	Inspection and Upgrade of Berth No. 2 – Chan May Port to Accommodate Cargo Vessels up to 70,000 tons	550	Development Investment Fund		132	2024 Completed

-	Repair of Berth No. 1 – Chan May Port (Repair of Beam System, Deck Slab, and Pile Head Protection in 2023)	10,000	Development Investment Fund	6,321	7,569	
-	Industrial Wastewater Treatment System for Berth No. 1 – Chan May Port	3,500	Development Investment Fund	2,757	1,739	2024 Completed
-	Installation of Fire Protection System for Expanded Warehouse Area, Berth No. 1 – Chan May Port	4,112	Development Investment Fund	181	181	
-	Preparation of Environmental Documentation for Berth No. 1 – Chan May Port (Including Environmental Impact Assessment Report, Dumping Permit, Assignment of Sea Area for Dredged Material Disposal, Environmental Fee for Dredged Material Disposal at Berth No. 1 – Chan May Port)	6,200	Own Capital			
-	7000m2 Warehouse Fence	1,200	Development Investment Fund	615	544	2024 Completed
-	Addition of Functions for Berth No. 2 to Receive Cruise Ships	300	Own Capital			

-	Addition of Functions for Berth No. 1 to Receive Container Cargo Ships	300	Own Capital			2024 Completed
F	Other Items Serving Business Production in 2024	-		2,385.089	2,464.019	

V. Performance Results of the Board of Directors and the Executive Board

Through its inspection and oversight activities in 2024, the Supervisory Board assesses that the Board of Directors (BOD) and the Executive Board have operated in accordance with their functions and duties, strictly adhering to the Enterprise Law, the Company's Charter, and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically:

1. Evaluation of the Board of Directors' Activities in the Past Year

- Throughout the year, the BOD successfully fulfilled its functions and duties as stipulated in the Company's Charter. The BOD's policies effectively oriented the business development objectives in line with the General Meeting of Shareholders' Resolutions and directed the Executive Board to implement them. The Board also developed strategic and operational management approaches that were appropriate and efficient, resulting in outcomes that exceeded the set plans.

- Based on various proposals, the BOD convened 4 meetings with documented minutes and collected opinions through 22 written endorsements. It issued 45 Resolutions and Decisions and submitted 11 reports to the Capital Representative to the Corporation. All documents were prepared in due process, with full legal basis as prescribed by law, and were consistent with the Company's requirements for managing and operating its business activities.

2. Evaluation of the Executive Board's Activities in the Past Year::

- The Executive Board faithfully executed their functions and duties, adhering to regulations, and complying with the Enterprise Law and the Company's Charter. They promptly implemented the Decisions and Resolutions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, with no violations that adversely affected the Company's operational efficiency.

- Regular weekly review meetings were held to promptly address any difficulties encountered in the Company's business operations.

- All operational management activities of the Company's business were closely directed and supervised by the BOD, with the Executive Board regularly reporting to the BOD to receive timely guidance when necessary.

VI. Evaluation of the Coordination Between the Supervisory Board, the Board of Directors, and the Executive Board

- In 2024, the Supervisory Board closely coordinated with the Board of Directors and the Executive Board based on the principle of safeguarding the legitimate interests of the entity and its shareholders, and in strict compliance with legal provisions and the Company's Charter. All members of the Supervisory Board were invited to and fully attended all BOD meetings, and regularly participated in the Executive Board's weekly review meetings.

Regarding shareholders, the Supervisory Board has not received any requests or complaints from shareholders or shareholder groups concerning the Company's operations during the past period.

VI. Report on the Evaluation of Transactions Between the Company, its Subsidiaries, and Other Companies where the Company Holds More Than Fifty Percent (50%) of the Charter Capital, with Members of the Board of Directors, the General Director, and Their Related Parties; Transactions Between the Company and Companies where a Member of the Board of Directors is a Founding Member or a Business Manager within the Last 03 Years Prior to the Transaction:

No such transactions have arisen in recent years.

VII. Orientations and Tasks for the Supervisory Board in 2025

The Supervisory Board's operational plan for 2025 will focus on the following tasks:

- Supervising the implementation of Resolutions approved by the General Meeting of Shareholders.

- Planning and executing inspections and oversight of investment projects and high-value economic contracts.

- Controlling Financial Statements: Preparing appraisal reports on the 6-month and annual financial statements for submission to the Board of Directors.

- Conducting inspection of business operations at the three Enterprises.

- Developing a plan to evaluate the efficiency of business operations and monitor customers' payment obligations.

- Analyzing and evaluating selling expenses and general and administrative expenses, and proposing cost-saving measures for 2025.

Handwritten signature

- Assigning duties to members of the Supervisory Board, and preparing the Supervisory Board's report for submission to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- Controlling the Company's compliance with information disclosure, ensuring transparency in accordance with the regulations for listed companies.

- And performing other tasks as stipulated by regulations.

VIII. Recommendations of the Supervisory Board

- In 2024, some projects experienced delays in implementation. It is recommended that the Company expedite the execution of these projects to meet the prescribed timelines.

- Regarding uncollectible and bad debts, both those already provisioned and those not yet provisioned, it is recommended that the Company continue to study and closely monitor them to implement measures for debt recovery.

This concludes the report on the inspection and oversight of the Supervisory Board's operational plan for 2024. The Supervisory Board respectfully submits this report to the esteemed shareholders at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company.

Recipients:

- As above;
- BoD, Executive Board;
- BoS;
- Records:

Administration (VT);
Finance – HR (TC-HC).

**On behalf of
THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF BOARD**



Tuan Anh Phan



Thành phố Huế, ngày tháng năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Tên công ty: Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bình An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, Thành phố Huế.

Giấy đăng ký kinh doanh số 3300515171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Huế cấp lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Vốn điều lệ: 324.054.150.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm hai mươi bốn tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

Thời gian: Khai mạc 13 giờ 30 phút, thứ Hai, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Cảng Chân Mây - Thôn Bình An - xã Lộc Vĩnh - huyện Phú Lộc - Thành phố Huế.

Thành phần tham dự:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Ban Điều hành Công ty;
- Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
- Khách mời:

+ Ông Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

+ Ông Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

III. THỦ TỤC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Hoàng Trung Chính - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tổng số cổ đông: cổ đông (trong đó có: 04 cổ đông pháp nhân);
- Số cổ đông tham dự: người;
- Đại diện cho: cổ phần phổ thông;
- Đạt tỷ lệ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết ($\geq 51\%$).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020 và Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Đại hội có đủ điều kiện tiến hành họp đại hội theo đúng quy định của pháp luật. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông có mặt trong Đại hội này có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền.

2. Thông qua đề cử và biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết:

- *Thành phần Chủ tọa đoàn:*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020, ông Dương Bá Hòa, Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội đương nhiên. Tuy nhiên, để giúp Chủ tọa điều hành tốt nhất và có sự làm việc của tập thể. Chủ tọa Đại hội đã đề cử danh sách các thành viên tham gia với Chủ tọa như sau:

- Ông Huỳnh Văn Toàn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

- Ông Lê Chí Phai - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Đại hội biểu quyết tán thành 100%.

- *Thành phần Ban thư ký:*

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban thư ký gồm hai thành viên:

- Ông: Lê Văn Tiến - Phó Trưởng Phòng Tổ chức, Lao động và Tiền lương;

- Ông: Trương Quang Việt - Phó Trưởng phòng TC-LĐ&TL.

Đại hội biểu quyết tán thành 100%.

- *Thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết:*

Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 05 thành viên sau:

- Ông: Hoàng Trung Chính - Trưởng phòng Hành chính - Trưởng ban;

- Ông Ngô Khánh Toàn - Trưởng phòng Tài chính - Kế toán - Thành viên;

- Bà: Lê Thị Ni Na - Trưởng phòng TC-LĐ&TL - Thành viên;

- Bà: Lê Thị Thanh Loan - Nhân viên Phòng Kinh doanh - Thành viên;

- Ông: Phan Quốc Khánh - Nhân viên phòng TC-LĐ&TL - Thành viên.

Đại hội biểu quyết tán thành 100%.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP

1. Thông qua chương trình Đại hội, quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

1.1 Thông qua chương trình Đại hội

Kết quả biểu quyết:

a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;

- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

1.2 Thông qua quy chế tổ chức Đại hội

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

2. Các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

2.1. Ông Huỳnh Văn Toàn - Thành viên HĐQT Công ty kiêm Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 136/BC-CM ngày 15 tháng 4 năm 2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025, với một số chỉ tiêu kế hoạch 2025 cụ thể như sau:

- Sản lượng hàng rời	: 5.600.000 tấn;
- Sản lượng container	: 11.080 TEU;
- Tổng doanh thu	: 386.200 triệu đồng
- Tổng chi phí	: 360.849 triệu đồng;
- Lợi nhuận trước thuế	: 25.351 triệu đồng;
- Lợi nhuận sau thuế	: 20.281 triệu đồng;
- Nộp ngân sách	: 8.360 triệu đồng;
- Tổng số lao động	: 347 người;
- Tổng quỹ lương	: 61.702 triệu đồng (Bao gồm Ban Tổng giám đốc và người lao động)
- Lương bình quân	: 14,566 triệu đồng/người/tháng;
- Thu nhập bình quân	: 16,566 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Ông Ngô Khánh Toàn - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

2.3. Ông Dương Bá Hòa - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.

2.4. Ông Phan Tuấn Anh - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác kiểm soát năm 2024.

2.5. Ông Lê Chí Phai – Phó Tổng giám đốc Công ty - Thay mặt chủ tọa đoàn trình bày các tờ trình trước Đại hội:

- Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch đầu tư năm 2025;

- Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;

- Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024;

- Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề;

- Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030;

- Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với doanh nghiệp phá sản theo Quyết định của Tòa án.

3. Phần thảo luận của Đại hội liên quan đến các báo cáo và tờ trình, giải đáp kiến nghị

.....

4. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

4.1. Thông qua Báo cáo số 136/BC-CM ngày 15 tháng 4 năm 2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 do ông Huỳnh Văn Toàn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây do ông Ngô Khánh Toàn - Kế toán trưởng Công ty trình bày.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.3. Thông qua Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 do ông Dương Bá Hòa - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.4. Thông qua Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác kiểm soát năm 2024 do ông Phan Tuấn Anh - Trưởng ban Kiểm soát trình bày.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.5. Thông qua Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch đầu tư năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.6. Thông qua Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của

==
T:
G
T
HÀ
HÀ

me

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.7. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.8. Thông qua Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.9. Thông qua Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

4.10. Thông qua Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với doanh nghiệp phá sản theo Quyết định của Tòa án.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;

- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

5. Về nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Ông Lê Chí Phai công bố Nghị Quyết số 83/NQ-CNT ngày 27/6/2025 của Tổng Công ty Công nghiệp tàu thủy: Trong đó, tại Mục 7 phụ lục của Nghị quyết nêu rõ: Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, người đại diện vốn biểu quyết đề các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm cho đến khi có nhân sự mới thay thế, trong đó:

5.1. Về nhân sự Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, gồm:

1. Ông. Dương Bá Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
2. Ông. Huỳnh Văn Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
3. Ông. Nguyễn Tiến Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.
4. Ông. Trần Văn Phong - Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.
5. Bà. Hồ Hoàng Thi - Thành viên Hội đồng quản trị.

5.2. Về Nhân sự Ban Kiểm soát Công ty, gồm:

1. Ông. Phan Tuấn Anh - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông. Nguyễn Công Định - Thành viên Ban kiểm soát
3. Ông. Đoàn Quang Vũ - Thành viên Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứngcổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

6. Phát biểu của đại diện Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây

Biên bản này đã được Ban thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực. Ông Trương Quang Việt, thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Kết quả biểu quyết:

- a) Tổng số cổ phần tham dự tại Đại hội: cổ phần phổ thông;
- b) Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ%;
- c) Số phiếu không tán thành: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%;
- d) Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng cổ phần, đạt tỷ lệ ...%.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào lúc ... giờ phút thứ Hai, ngày 30 tháng 6 năm 2025 là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây kết thúc lúc giờphút cùng ngày.

CHỦ TỌA

**Chủ tịch Hội đồng quản trị
Dương Bá Hòa**

BAN THƯ KÝ

Nguyễn Văn Nhật

Lê Văn Tiến

CP
★
2025

Hue, June 30, 2025

MINUTES
OF THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAN MAY PORT JOINT STOCK COMPANY

I. COMPANY INFORMATION

Company Name: Chan May Port Joint Stock Company

Head Office Address: Binh An Hamlet, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City

Business Registration Certificate No.: 3300515171, first issued by the Hue Department of Planning and Investment on November 28, 2007, and amended for the 11th time on January 6, 2025

Charter Capital: VND 324,054,150,000 (Three hundred twenty-four billion, fifty-four million, one hundred fifty thousand dong exactly)

II. TIME, LOCATION & ATTENDANCE

Time: Convened at 13:30, Monday, June 30, 2025

Venue: Head Office of Chan May Port JSC – Binh An Hamlet, Loc Vinh Commune, Phu Loc District, Hue City

Attendees::

- Members of the Board of Directors
- Members of the Supervisory Board
- Executive Management Board
- Shareholders of Chan May Port JSC
- Guests:

+ Mr. from Vietnam Shipbuilding Industry Corporation.

+ Mr. from Vietnam Shipbuilding Industry Corporation.

III. MEETING PROCEDURES

1. Verification of Shareholder Eligibility: Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee, presented the eligibility report.

- Total shareholders represented: ... (including 4 legal entity shareholders)
- Attendees: ... persons;

- Representing ... ordinary shares;
- Accounting for ... % of total voting shares ($\geq 51\%$).

Pursuant to the Enterprise Law No. 59/2020/QH13 dated June 17, 2020 and the Company Charter, the meeting was declared valid and duly convened. Shareholders or their authorized representatives present have the right to vote according to their shareholding or authorization.

2. Election and Approval of the Presidium, Secretariat, and Vote Counting Committee:

- *Presidium:*

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH13 dated June 17, 2020, Mr. Duong Ba Hoa, Chairman of the Board of Directors, shall act as the de facto Chairperson of the General Meeting. However, in order to facilitate optimal management of the Meeting and to ensure collective leadership, the Chairperson nominated the following individuals to join the Presidium:

- Mr. Van Toan Huynh – Member of the Board of Directors cum General Director of Chan May Port Joint Stock Company;
- Mr. Chi Phai Le – Deputy General Director of Chan May Port Joint Stock Company.

The General Meeting unanimously approved the nomination with 100% of votes in favor.

- *Composition of the Secretariat:*

Pursuant to the Charter of Chan May Port Joint Stock Company, the Chairperson nominated the following two members to serve in the Secretariat:

- Mr. Van Tien Le– Deputy Head of the Organization, Labor and Salary Department;
- Mr. Quang Viet Truong– Deputy Head of the Finance–Labor–Salary Department.

The General Meeting unanimously approved the nomination with 100% of votes in favor.

- *Composition of the Vote Counting Committee:*

The Chairperson nominated the following five members to form the Vote Counting Committee:

- Mr. Trung Chinh Hoang – Head of the Administration Department – Head of Committee;
- Mr. Khanh Toan Ngo– Head of the Finance and Accounting Department – Member;
- Ms. Thi Ni Na Le– Head of the Finance–Labor–Salary Department – Member;
- Ms. Thi Thanh Loan Le – Staff of the Business Department – Member;

-Mr. Quoc Khanh Phan – Staff of the Finance–Labor–Salary Department – Member.

The General Meeting unanimously approved the nomination with 100% of votes in favor.

IV. AGENDA OF THE MEETING

1. Approval of the Meeting Agenda and the Regulations for Organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company

1.1 Approval of the Meeting Agenda

Voting results::

a) Total number of shares represented at the Meeting: ordinary shares;

b) Number of votes in favor: votes, equivalent to shares, accounting for%;

c) Number of votes against: votes, equivalent to shares, accounting for%;

d) Number of abstentions: votes, equivalent to shares, accounting for%.

1.2 Approval of the Regulations for Organizing the Meeting

Voting results:

a) Total number of shares represented at the Meeting: ordinary shares;

b) Number of votes in favor: votes, equivalent to shares, accounting for%;

c) Number of votes against: votes, equivalent to shares, accounting for%;

d) Number of abstentions: votes, equivalent to shares, accounting for%.

2. Reports and Proposals Presented at the Meeting

2.1. Mr. Van Toan Huynh – Member of the Board of Directors cum General Director of the Company – presented Report No. 136/BC-CM dated April 15, 2025 on the business performance in 2024 and the business plan for 2025, with key targets for 2025 as follows:

- Bulk cargo throughput: 5,600,000 tons;
- Container throughput: 11,080 TEUs;
- Total revenue: VND 386,200 million;
- Total expenses: VND 360,849 million;

- Profit before tax: VND 25,351 million;
- Profit after tax: VND 20,281 million;
- Payment to state budget: VND 8,360 million;
- Total number of employees: 347 persons;
- Total wage fund: VND 61,702 million (including the Executive Board and employees);
- Average salary: VND 14.566 million/person/month;
- Average income: VND 16.566 million/person/month.

2.2. Mr. Khanh Toan Ngo – Chief Accountant of the Company – presented the audited Financial Statements for the year 2024 dated February 15, 2025 of Chan May Port Joint Stock Company.

2.3. Mr. Ba Hoa Duong– Chairman of the Board of Directors – presented Report No. 20/BC-HĐQT dated April 15, 2025 by the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company on the management, direction, and supervision activities of the Board in 2024 and its activity plan for 2025.

2.4. Mr. Tuan Anh Phan– Head of the Supervisory Board – presented Report No. 05/BC-BKS dated April 2, 2025 by the Supervisory Board of Chan May Port Joint Stock Company on its supervisory activities in 2024.

2.5. Mr. Chi Phai Le– Deputy General Director of the Company – on behalf of the Presidium, presented the following proposals to the Meeting:

- Proposal No. 21/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the investment plan for 2025;

- Proposal No. 22/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the finalization of the 2024 salary and remuneration fund, and the proposed salary and remuneration fund for 2025 for the Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Board of Chan May Port Joint Stock Company;

- Proposal No. 23/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the approval of the profit distribution plan, appropriation of funds, and dividend payment for 2024;

- Proposal No. 24/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company on authorizing the Board of Directors to make decisions on certain matters on behalf of the General Meeting of Shareholders;

- Proposal No. 25/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the business plan for the 2026–2030 period;

- Proposal No. 40/TTr-BOD dated June 6, 2025, by the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company on the handling of irrecoverable debt owed by bankrupt enterprises in accordance with the court's decision.

3. Discussion Session of the General Meeting Regarding Reports and Proposals, and Responses to Shareholder Recommendations

.....

.....

.....

.....

.....

4 Voting on the Resolutions of the General Meeting

4.1. Approval of Report No. 136/BC-CM dated April 15, 2025, on the business performance in 2024 and the business plan for 2025, presented by Mr. Huỳnh Văn Toàn – Member of the Board of Directors cum General Director of the Company.

Voting results:

- a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;
- b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;
- c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;
- d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.2. Approval of the audited financial statements for the year 2024, audited on February 15, 2025, of Chan May Port Joint Stock Company, presented by Mr. Ngo Khanh Toan – Chief Accountant of the Company.

Voting results:

- a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;
- b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;
- c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;
- d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.3. Approval of Report No. 20/BC-HĐQT dated April 15, 2025, of the Board of Directors on the management, direction, and supervision activities of the Board of Directors in 2024 and the activity plan for 2025, presented by Mr. Dương Bá Hòa – Chairman of the Board of Directors.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.4. Approval of Report No. 05/BC-BKS dated April 2, 2025, of the Supervisory Board on supervision activities in 2024, presented by Mr. Phan Tuấn Anh – Head of the Supervisory Board.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.5. Approval of Proposal No. 21/TTr-HĐQT dated April 15, 2025, of the Board of Directors on the 2025 investment plan.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.6. Approval of Proposal No. 22/TTr-HĐQT dated April 15, 2025, of the Board of Directors on the finalization of the 2024 salary and remuneration fund and the 2025 salary and remuneration plan for the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Executive Board.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.7. Approval of Proposal No. 23/TTr-HĐQT dated April 15, 2025, of the Board of Directors on the profit distribution plan, allocation to funds, and dividend payment for the year 2024.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.8. Approval of Proposal No. 24/TTr-HĐQT dated April 15, 2025, of the Board of Directors on authorizing the Board of Directors to make certain decisions on behalf of the General Meeting of Shareholders.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

==
T
A
N
==

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.9. Approval of the Board of Directors' Submission No. 25/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 regarding the business plan for the 2026–2030 period.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

4.10. Approval of Proposal No. 40/TTr-BOD dated June 6, 2025, by the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company on the handling of irrecoverable debt owed by bankrupt enterprises in accordance with the court's decision.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

5. Personnel of the Board of Directors and the Supervisory Board

Mr. Chi Phai Le announced Resolution No. 83/NQ-CNT dated June 27, 2025, issued by the Shipbuilding Industry Corporation (SBIC), which states in Section 7 of the Appendix that:

At the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the capital representative shall vote in favor of allowing the current members of the Board of Directors and the Supervisory Board for the 2020–2025 term to continue

11/1/25

exercising their rights, duties, and responsibilities until new personnel are appointed. Specifically:

5.1. Members of the Board of Directors:

1. Mr. Ba Hoa Duong – Chairman of the Board of Directors.
2. Mr. Van Toan Huynh – Member of the Board of Directors cum General Director.
3. Mr. Tien Dat Nguyen – Full-time Member of the Board of Directors.
4. Mr. Van Phong Tran – Full-time Member of the Board of Directors.
5. Ms. Hoang Thi Ho – Member of the Board of Directors.

5.2. Members of the Supervisory Board include:

1. Mr. Tuan Anh Phan – Head of the Supervisory Board.
2. Mr. Cong Dinh Nguyen – Member of the Supervisory Board.
3. Mr. Quang Vu Doan – Member of the Supervisory Board.

Voting results:

- a) Total number of shares present at the General Meeting: ordinary shares;
- b) Number of votes in favor: votes, equivalent to shares, accounting for%;
- c) Number of votes against: votes, equivalent to shares, accounting for ...%;
- d) Number of abstentions: votes, equivalent to shares, accounting for ...%.

6. Remarks by the Representative of Shipbuilding Industry Corporation (Majority Shareholder)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Approval of the Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company

The Minutes were recorded in full and accurately by the Secretariat of the General Meeting. Mr. Truong Quang Viet, on behalf of the Secretariat, read out the full text of the Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company.

Voting results:

a) Total number of shares represented at the General Meeting: common shares;

b) Votes in favor: votes, representing shares, equivalent to%;

c) Votes against: votes, representing shares, equivalent to%;

d) Abstentions: votes, representing shares, equivalent to%.

The Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company were approved by the General Meeting at hour minutes on Monday, June 30, 2025, and shall serve as the basis for issuing the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company.

The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company concluded at hour minutes on the same day.

CHAIRMAN

**Chairman of the Board of
Directors
Ba Hoa Duong**

SECRETARIAT

Van Nhat Nguyen

Van Tien Le

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CHÂN MÂY**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Chân Mây;
Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây ngày 30/6/2025,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 136/BC-CM ngày 15 tháng 4 năm 2025 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025, với một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------|---|
| - Sản lượng hàng rời | : 5.600.000 tấn; |
| - Sản lượng container | : 11.080 TEU; |
| - Tổng doanh thu | : 386.200 triệu đồng |
| - Tổng chi phí | : 360.849 triệu đồng; |
| - Lợi nhuận trước thuế | : 25.351 triệu đồng; |
| - Lợi nhuận sau thuế | : 20.281 triệu đồng; |
| - Nộp ngân sách | : 8.360 triệu đồng; |
| - Tổng số lao động | : 347 người; |
| - Tổng quỹ lương | : 61.702 triệu đồng (Bao gồm Ban Tổng giám đốc và người lao động) |
| - Lương bình quân | : 14,566 triệu đồng/người/tháng; |
| - Thu nhập bình quân | : 16,566 triệu đồng/người/tháng. |

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán ngày 15 tháng 02 năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Điều 3. Thông qua Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 05/BC-BKS ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về công tác kiểm soát năm 2024.



Điều 5. Thông qua Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây với các nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Dự án	Kế hoạch năm 2025		Nguồn vốn	Ghi chú
		Thực hiện	Giải ngân		
1	Nâng cấp hệ thống PCCC Bến số 1 - Cảng Chân Mây	5.000	5.000	Vốn tự có	
2	Sửa chữa bảo trì Bến số 1 năm 2025	20.000	20.000	Vốn tự có	
3	Xây dựng trạm biến áp Bến số 1 phục vụ sản xuất kinh doanh	3.300	3.300	Vốn tự có	
4	Kiểm định định kỳ, đánh giá an toàn kết cấu hạ tầng cảng biển Bến số 1 - Cảng Chân Mây	1.000	1.000	Vốn tự có	
5	Mua sắm xe hút bụi (Ô tô quét đường)	1.400	1.400	Vốn tự có	
Tổng cộng		30.700	30.700		

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và phương án quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Công ty cổ phần Cảng Chân Mây, cụ thể như sau:

1. Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2024

1.1. Tổng quỹ lương năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng ban kiểm soát công ty là: 3.919 triệu đồng.

Căn cứ vào Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

1.2. Tổng thù lao của thành viên HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (03 người) là: 108.000.000 đồng.

1.3. Tổng thù lao của Ban Kiểm soát: Thành viên không chuyên trách Ban kiểm soát (01 người) là: 24.000.000 đồng.

330
CC
CC
ANG
Lọc

he

2. Phương án quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2025

2.1. Tổng quỹ lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 sẽ tiếp tục được thực hiện theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

2.2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty năm 2025 được thực hiện như sau:

Stt	Chức danh	Thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không hưởng thù lao
2	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách	Không hưởng thù lao
3	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách (bao gồm các thành viên kiêm nhiệm)	3.000.000 đồng/người/tháng
4	Trưởng Ban kiểm soát	Không hưởng thù lao
5	Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	Không hưởng thù lao
6	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2.000.000 đồng/người/tháng

- Thù lao được trả vào cuối mỗi quý.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỉ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Vốn điều lệ		324.054.150.000
2	Lợi nhuận trước thuế		28.490.799.950
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.930.560.361
4	Lợi nhuận sau thuế		25.560.239.589
5	Bù lỗ lũy kế các năm trước		16.757.958.762
6	Lợi nhuận để chia cổ tức và trích lập các quỹ		8.802.280.827
6.1	- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	20,00%	1.760.456.165
6.2	- Trích lập quỹ khen thưởng	5,00%	440.114.041
6.3	- Trích lập quỹ phúc lợi	15,00%	1.320.342.124

6.4	- Trích thường HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và Tổ Thư ký	5,00%	440.114.041
6.5	- Chi trả cổ tức	55,00%	4.841.254.455
	+ Tỷ lệ chi trả cổ tức		1,49%

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây ủy quyền cho Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

8.1. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung:

a) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) biểu quyết thông qua (bao gồm cả việc chi trả cổ tức, triển khai thực hiện các trình tự thủ tục, làm việc với bên thứ ba hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền nhằm đạt được các mục tiêu và kế hoạch đề ra phù hợp với quy định của pháp luật).

b) Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

8.2. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày tờ trình được thông qua cho đến khi có Nghị quyết thay thế của ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 (Theo bản kế hoạch đính kèm Nghị quyết này).

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 06 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây về việc về việc xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi đối với doanh nghiệp phá sản theo Quyết định của Tòa án, cụ thể như sau:

10.1. Xóa khoản công nợ phải thu đối với Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin có tổng giá trị là: 2.169.195.941 đồng do doanh nghiệp này đã bị tuyên bố phá sản và không còn khả năng thanh toán.

10.2. Ghi giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập tương ứng, không làm ảnh hưởng đến chi phí kỳ hiện tại.

10.3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục kế toán, thuế và công bố thông tin (nếu có) theo quy định hiện hành.

Điều 11. Thống nhất để các cá nhân sau tiếp tục giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây cho đến khi có nhân sự mới thay thế, cụ thể:

11.1. Hội đồng quản trị

1. Ông. Dương Bá Hòa - Tiếp tục giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
2. Ông. Huỳnh Văn Toàn - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
3. Ông. Nguyễn Tiến Đạt - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
4. Ông. Trần Văn Phong - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
5. Bà. Hồ Hoàng Thi - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

11.2. Ban Kiểm soát Công ty:

1. Ông. Phan Tuấn Anh - Tiếp tục giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
2. Ông. Nguyễn Công Định - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.
3. Ông. Đoàn Quang Vũ - Tiếp tục giữ chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Chân Mây.

Điều 12. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Chân Mây thống nhất thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đại hội thống nhất giao trách nhiệm cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Chân Mây./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CMP;
- SBIC;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, HC, T.ký HĐQT.



Dương Bá Hòa

**RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025
CHAN MAY PORT JOINT STOCK COMPANY**

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Charter of Chan May Port Joint Stock Company;

Pursuant to the Minutes of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 of Chan May Port Joint Stock Company dated June 30, 2025;

RESOLVES::

Article 1. Approval of Report No. 136/BC-CM dated April 15, 2025 on 2024 business performance and 2025 business plan, with the following key targets for 2025:

- Bulk cargo throughput: 5,600,000 tons
- Container throughput: 11,080 TEU
- Total revenue: VND 386,200 million
- Total expenses: VND 360,849 million
- Profit before tax: VND 25,351 million
- Profit after tax: VND 20,281 million
- State budget contribution: VND 8,360 million
- Total workforce: 347 employees
- Total salary fund (including Executive Board and employees): VND 61,702 million
- Average salary: VND 14.566 million/employee/month
- Average income: VND 16.566 million/employee/month

Article 2. Approval of the 2024 audited financial statements dated February 15, 2025.

Article 3. Approval of Report No. 20/BC-HĐQT dated April 15, 2025 by the Board of Directors on the management and supervision activities in 2024 and the operational plan for 2025.

Article 4. Approval of Report No. 05/BC-BKS dated April 2, 2025 by the Supervisory Board on the supervisory activities in 2024.



Article 5. Approval of Proposal No. 21/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 on the 2025 investment plan with the following details:

(Unit: million VND)

No	Project	2025 Plan		Capital Source	Note
		Implementation	Disbursement		
1	Upgrading the fire prevention and fighting system at Berth No. 1 – Chan May Port	5,000	5,000	Own capital	
2	Maintenance and repair of Berth No. 1 in 2025	20,000	20,000	Own capital	
3	Construction of transformer station at Berth No. 1 for production and business operations	3,300	3,300	Own capital	
4	Periodic inspection and assessment of infrastructure safety at Berth No. 1 – Chan May Port	1,000	1,000	Own capital	
5	Procurement of vacuum truck (street sweeper)	1,400	1,400	Own capital	
Total		30,700	30,700		

Article 6. Approval of the Submission No. 22/TTr-HĐQT dated April 15, 2025, by the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the finalization of the 2024 salary and remuneration fund, and the 2025 salary and remuneration plan for the Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Board of Chan May Port Joint Stock Company, specifically as follows:

1. Finalization of the 2024 salary and remuneration fund for the Board of Directors, Supervisory Board, and Executive Board

1.1. The total salary fund in 2024 for the Board of Directors, Executive Board, and Head of the Supervisory Board is VND 3,919 million.

This is based on Decree No. 53/2016/NĐ-CP dated June 13, 2016, of the Government on regulations for labor, salary, remuneration, and bonuses applicable to enterprises with state capital dominance, and Circular No. 28/2016/TT-BLĐTBXH dated September 1, 2016, issued by the Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs providing guidance on the implementation of Decree No. 53/2016/NĐ-CP.

1.2. Total remuneration for members of the Board of Directors: For 3 part-time members of the Board of Directors, the total remuneration is VND 108,000,000.

1.3. Total remuneration for the Supervisory Board: For 1 part-time member of the Supervisory Board, the total remuneration is VND 24,000,000.

33
C
C
ANI
L

h

2. 2025 salary and remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board

2.1. The total salary fund for the Board of Directors and Supervisory Board in 2025 shall continue to comply with Decree No. 44/2025/NĐ-CP dated February 28, 2025, of the Government on the management of labor, salaries, remuneration, and bonuses in state-owned enterprises.

2.2. The remuneration plan for the Board of Directors and Supervisory Board of the Company in 2025 shall be implemented as follows:

No.	Position	Remuneration
1	Chairman of the Board of Directors	Not entitled to remuneration
2	Full-time Member of the Board of Directors	Not entitled to remuneration
3	Part-time Member of the Board of Directors (including concurrent members)	VND 3,000,000 per person per month
4	Head of the Supervisory Board	Not entitled to remuneration
5	Full-time Member of the Supervisory Board	Not entitled to remuneration
6	Part-time Member of the Supervisory Board	VND 2,000,000 per person per month

- The remuneration shall be paid at the end of each quarter.

Article 7. Approval of the Proposal No. 23/TTr-HĐQT dated April 15, 2025 of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the profit distribution plan, appropriation of funds, and dividend payment for the year 2024, with the following specific contents:

No.	Item	Rate	Amount (VND)
1	Charter capital	—	324,054,150,000
2	Profit before tax	—	28,490,799,950
3	Corporate income tax	—	2,930,560,361
4	Profit after tax	—	25,560,239,589
5	Accumulated losses from previous years	—	16,757,958,762
6	Profit available for dividend distribution and fund appropriation	—	8,802,280,827
6.1	– Appropriation to the Investment and Development Fund	20.00%	1,760,456,165
6.2	– Appropriation to the Bonus Fund	5.00%	440,114,041
6.3	– Appropriation to the Welfare Fund	15.00%	1,320,342,124
6.4	– Bonus payment to the Board of Directors, Supervisory Board, Executive Board, and Secretariat	5.00%	440,114,041

6.5	– Dividend payment	55.00%	4,841,254,455
	+ Dividend payout ratio		1.49%

Article 8. Approval of Proposal No. 24/TTr-BOD dated April 15, 2025, by the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the authorization for the Board of Directors to act on behalf of the General Meeting of Shareholders in deciding certain matters under the authority of the General Meeting of Shareholders, specifically as follows:

8.1. Authorization for the Board of Directors to carry out the following tasks:

a) Authorize the Board of Directors to implement the resolutions passed by the General Meeting of Shareholders (including dividend payment, implementation of procedures, coordination with third parties or competent State management agencies to achieve the approved objectives and plans in accordance with the law).

b) Authorize the Board of Directors to select an independent auditing firm that meets the legal qualifications and standards to audit the Company's semi-annual and annual financial statements for the year 2025.

8.2. Authorization duration: *From the date this proposal is approved until a replacement resolution of the General Meeting of Shareholders is issued.*

Article 9. Approval of Proposal No. 25/TTr-BOD dated April 15, 2025, by the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company regarding the business plan for the 2026–2030 period (as attached to this Resolution).

(Enclosed: Regulations on the operation of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company.)

Article 10. Approval of Proposal No. 40/TTr-BOD dated June 6, 2025, by the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company on the handling of irrecoverable debt owed by bankrupt enterprises in accordance with the court's decision, specifically as follows:

10.1. Approval to write off the receivable from Vinashin Ocean Shipping One Member Limited Liability Company (Vinashinlines), with a total amount of VND 2,169,195,941, due to the company being declared bankrupt and no longer having the ability to settle the debt.

10.2. Corresponding reversal of the previously established provision for doubtful debts, without affecting the current period's expenses.

10.3. Authorization for the Board of Directors/Executive Board to carry out the necessary accounting, tax procedures, and disclosures (if any) in accordance with current regulations.

171
TY
ÂN
N MÃ
NH P

Article 11. It is unanimously agreed that the following individuals shall continue to hold their current positions as members of the Board of Directors and the Supervisory Board of Chan May Port Joint Stock Company until new personnel are appointed to replace them, specifically:

11.1. Board of Directors

1. Mr. Ba Hoa Duong – Continues to serve as Chairman of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company.

2. Mr. Van Toan Huynh – Continues to serve as Member of the Board of Directors cum General Director of Chan May Port Joint Stock Company.

3. Mr. Tien Dat Nguyen – Continues to serve as Full-time Member of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company.

4. Mr. Van Phong Tran – Continues to serve as Full-time Member of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company.

5. Ms. Hoang Thi Ho – Continues to serve as Member of the Board of Directors of Chan May Port Joint Stock Company.

11.2. Supervisory Board

1. Mr. Tuan Anh Phan – Continues to serve as Head of the Supervisory Board of Chan May Port Joint Stock Company.

2. Mr. Cong Dinh Nguyen – Continues to serve as Member of the Supervisory Board of Chan May Port Joint Stock Company.

3. Mr. Quang Vu Doan – Continues to serve as Member of the Supervisory Board of Chan May Port Joint Stock Company.

Article 12. This Resolution was unanimously approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company and shall take effect from the date of signing.

The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Directors and the Supervisory Board to organize and implement the contents of this Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Chan May Port Joint Stock Company./.

Recipients:

- All shareholders of CMP;
- SBIC ;
- BoD, BoS, and Executive Board;
- Relevant authorities and organizations;
- Information disclosure;
- Archives:
 - + Document Control
 - Administration,
 - + Secretary to the BoD

**On behalf of the General Meeting of Shareholders,
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Ba Hoa Duong